

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Tính đến ngày 01/06/2023)

Khoa: Công nghệ thông tin

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
1	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	9.5	0.5	
2	DH51800980	Lê Nhất Duy	D19_TH01	0	10	
3	DH51901753	Đỗ Bảo Đại	D19_TH01	0	10	
4	DH51900846	Nguyễn Tiến Đạt	D19_TH01	6	4	
5	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	0	10	
6	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	0	10	
7	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0.5	9.5	
8	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	4	6	
9	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	0	10	
10	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	0	10	
11	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	9	1	
12	DH51901532	Nguyễn Nhựt Huy	D19_TH01	1.5	8.5	
13	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	0	10	
14	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	0	10	
15	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	D19_TH01	0.5	9.5	
16	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân	D19_TH01	0	10	
17	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	10	
18	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	1.5	8.5	
19	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	2.5	7.5	
20	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	1	9	
21	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	0	10	
22	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	1	9	
23	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	1	9	
24	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến	D19_TH01	3	7	
25	DH51805764	Nguyễn Đặng Tín	D19_TH01	0	10	
26	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	0	10	
27	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	1	9	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
28	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	0	10	
29	DH51900990	Huỳnh Thanh Vi	D19_TH01	8.5	1.5	
30	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	0	10	
31	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	0	10	
32	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	0.5	9.5	
33	DH51901633	Hồ Tấn Đạt	D19_TH02	0	10	
34	DH51905466	Lê Sơn Hải	D19_TH02	0	10	
35	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng	D19_TH02	3	7	
36	DH51903716	Nguyễn Văn Huynh	D19_TH02	0	10	
37	DH51903951	Hà Tấn Luân	D19_TH02	0	10	
38	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	0.5	9.5	
39	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	0	10	
40	DH51904204	Trần Minh Nhật	D19_TH02	0	10	
41	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	0	10	
42	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	0	10	
43	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	0.5	9.5	
44	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	0	10	
45	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	0	10	
46	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	0.5	9.5	
47	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	0	10	
48	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	0	10	
49	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	0	10	
50	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	0	10	
51	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	6.5	3.5	
52	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	1	9	
53	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	5	5	
54	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	0	10	
55	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	8.5	1.5	
56	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	0	10	
57	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	0.5	9.5	
58	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	0	10	
59	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	1	9	
60	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	0.5	9.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
61	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH03	0	10	
62	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03	5.5	4.5	
63	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03	6	4	
64	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03	0.5	9.5	
65	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03	0	10	
66	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03	0.5	9.5	
67	DH51904432	Tổng Thành	Tân	D19_TH03	0	10	
68	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03	0	10	
69	DH51904546	Hà Tấn	Thịnh	D19_TH03	0	10	
70	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03	0	10	
71	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	0	10	
72	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	0	10	
73	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	0	10	
74	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03	9	1	
75	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	6.5	3.5	
76	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04	0	10	
77	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	ánh	D19_TH04	1	9	
78	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04	1.5	8.5	
79	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	2.5	7.5	
80	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đặng	D19_TH04	0	10	
81	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đặng	D19_TH04	1	9	
82	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04	2	8	
83	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04	2	8	
84	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04	2	8	
85	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04	0.5	9.5	
86	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04	0	10	
87	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04	1.5	8.5	
88	DH51900917	Trần Quốc	Lâm	D19_TH04	5	5	
89	DH51900743	Nguyễn Kha	Lil	D19_TH04	0.5	9.5	
90	DH51903876	Đặng Thanh Nhất	Linh	D19_TH04	4	6	
91	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04	0.5	9.5	
92	DH51904003	Trịnh Ngô Tân	Minh	D19_TH04	8	2	
93	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	D19_TH04	1	9	
94	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	D19_TH04	1	9	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
95	DH51904244	Trần Anh	Phú	D19_TH04	3	7	
96	DH51900576	Phạm Ngọc	Quang	D19_TH04	1	9	
97	DH51904385	Phan Ngọc	Son	D19_TH04	0	10	
98	DH51900360	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_TH04	1.5	8.5	
99	DH51904517	Tôn Đức	Thắng	D19_TH04	0	10	
100	DH51904533	Nguyễn Hạo	Thiên	D19_TH04	3	7	
101	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04	1.5	8.5	
102	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04	0.5	9.5	
103	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04	1	9	
104	DH51904831	Lê Huy	Tùng	D19_TH04	0	10	
105	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	4	6	
106	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	0	10	
107	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	2.5	7.5	
108	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	1.5	8.5	
109	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	1	9	
110	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	0	10	
111	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	0	10	
112	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	0	10	
113	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	2.5	7.5	
114	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	10	
115	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	0	10	
116	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	0.5	9.5	
117	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	1.5	8.5	
118	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05	0	10	
119	DH51901659	Trần Tấn	Tài	D19_TH05	0	10	
120	DH51900974	Nguyễn Văn	Tâm	D19_TH05	0	10	
121	DH51904426	Lâm Ngọc	Tân	D19_TH05	0.5	9.5	
122	DH51904519	Ngô Định	Thế	D19_TH05	0	10	
123	DH51903024	Phạm Hữu	Tình	D19_TH05	5.5	4.5	
124	DH51904741	Trương Hoàng	Triều	D19_TH05	5	5	
125	DH51901924	Nguyễn Thành	Vinh	D19_TH05	0	10	
126	DH51904910	Nguyễn Thế	Vinh	D19_TH05	2.5	7.5	
127	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06	0	10	
128	DH51903237	Nguyễn Chí	Cang	D19_TH06	1	9	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
129	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	0	10	
130	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	0.5	9.5	
131	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	0.5	9.5	
132	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	0	10	
133	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	0	10	
134	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	0	10	
135	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	0	10	
136	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	0	10	
137	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	0	10	
138	DH51903608	Văn Quốc Hòa	D19_TH06	0	10	
139	DH51903753	Lại Duy Kha	D19_TH06	0	10	
140	DH51902734	Trần Hoàng Khang	D19_TH06	4.5	5.5	
141	DH51902142	Văng Quan Linh	D19_TH06	0	10	
142	DH51903999	Nguyễn Bảo Minh	D19_TH06	0	10	
143	DH51905061	Phạm Hải Nam	D19_TH06	3.5	6.5	
144	DH51902130	Huỳnh Trọng Nhân	D19_TH06	0	10	
145	DH51902662	Hứa Văn Phú	D19_TH06	2.5	7.5	
146	DH51900440	Giang Công Sơn	D19_TH06	0.5	9.5	
147	DH51905003	Bùi Chí Thanh	D19_TH06	1	9	
148	DH51900751	Ngô Tuấn Thành	D19_TH06	0	10	
149	DH51905602	Bình Nữ Hoài Thương	D19_TH06	0	10	
150	DH51901817	Hồ Văn Tiến	D19_TH06	2	8	
151	DH51902909	Trần Quang Trường	D19_TH06	2	8	
152	DH51904899	Võ Hùng Tuấn Việt	D19_TH06	0	10	
153	DH51902951	Cao Nhất Vinh	D19_TH06	3.5	6.5	
154	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	D19_TH06	5	5	
155	DH51902497	Phạm Nhật An	D19_TH07	2.5	7.5	
156	DH51902940	Phạm Tuấn Anh	D19_TH07	5.5	4.5	
157	DH51903215	Trần Hoài Bảo	D19_TH07	2	8	
158	DH51902047	Huỳnh Thanh Bình	D19_TH07	0.5	9.5	
159	DH51902985	Phạm Nhật Duy	D19_TH07	1	9	
160	DH51904981	Nguyễn Thành Đình	D19_TH07	0.5	9.5	
161	DH51902674	Văn Tấn Đồng	D19_TH07	1	9	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
162	DH51902377	Biện Thành Đượ	D19_TH07	0	10	
163	DH51902585	Trần Đình Hiền	D19_TH07	2.5	7.5	
164	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	D19_TH07	5	5	
165	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	1.5	8.5	
166	DH51902981	Nguyễn Thị Hường	D19_TH07	1	9	
167	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	3.5	6.5	
168	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	1.5	8.5	
169	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	0.5	9.5	
170	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	0	10	
171	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	1.5	8.5	
172	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	2	8	
173	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	1	9	
174	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	6.5	3.5	
175	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	5.5	4.5	
176	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	3.5	6.5	
177	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	0.5	9.5	
178	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	0	10	
179	DH51902283	Phạm Tấn Thuận	D19_TH07	3	7	
180	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	2	8	
181	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trâm	D19_TH07	5	5	
182	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	0	10	
183	DH51904889	Đỗ Hoàng Việt	D19_TH07	4.5	5.5	
184	DH51902549	Phạm Trần Tiến Việt	D19_TH07	5	5	
185	DH51904906	Nguyễn Hải Vinh	D19_TH07	9.5	0.5	
186	DH51902450	Trần Thanh Vinh	D19_TH07	5	5	
187	DH51902186	Võ Việt Anh	D19_TH08	0	10	
188	DH51902381	Võ Huỳnh Ân	D19_TH08	0	10	
189	DH51902196	Dương Văn Thiên Châu	D19_TH08	0.5	9.5	
190	DH51902593	Nguyễn Trung Dũng	D19_TH08	4	6	
191	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	0.5	9.5	
192	DH51905080	Tô Tín Hành	D19_TH08	0	10	
193	DH51902681	Đoàn Đức Hoàng	D19_TH08	1.5	8.5	
194	DH51902365	Nguyễn Trang Anh Huy	D19_TH08	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
195	DH51901985	Vũ Bảo Long	D19_TH08	0	10	
196	DH51902106	Nguyễn Hoàng Long	D19_TH08	0.5	9.5	
197	DH51904026	Lê Nhựt Nam	D19_TH08	0	10	
198	DH51905111	Lê Văn Sinh	D19_TH08	2.5	7.5	
199	DH51902345	Trần Triệu Tấn	D19_TH08	0	10	
200	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài Tiên	D19_TH08	0	10	
201	DH51905120	Văn Minh Triết	D19_TH08	5.5	4.5	
202	DH51902948	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH08	0	10	
203	DH51902793	Tia Hứa Hoàng Vũ	D19_TH08	2	8	
204	DH51903096	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH09	0	10	
205	DH51905152	Lâu Quay Chấn	D19_TH09	0	10	
206	DH51905375	Nguyễn Quốc Cường	D19_TH09	1	9	
207	DH51903343	Huỳnh Chí Duy	D19_TH09	5.5	4.5	
208	DH51903417	Nguyễn Trọng Đạt	D19_TH09	0	10	
209	DH51905359	Nguyễn Quang Đăng	D19_TH09	0	10	
210	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh Đức	D19_TH09	1	9	
211	DH51903513	Quách Tuấn Hào	D19_TH09	0	10	
212	DH51905541	Nguyễn Lê Hoàng	D19_TH09	7.5	2.5	
213	DH51901655	Huỳnh Quốc Huy	D19_TH09	3.5	6.5	
214	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	8	2	
215	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	0	10	
216	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	1	9	
217	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	0	10	
218	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	0	10	
219	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	0	10	
220	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	0	10	
221	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	0	10	
222	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	0	10	
223	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	0	10	
224	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	2	8	
225	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	0	10	
226	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	0	10	
227	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
228	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	0.5	9.5	
229	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung Tín	D19_TH09	0	10	
230	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	1.5	8.5	
231	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	2.5	7.5	
232	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	0	10	

***Ghi chú:** Danh sách này đã cập nhật các hoạt động sinh viên thực hiện tại trường tính đến ngày 03/06/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2023

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

Người lập bảng

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng